

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 19-04-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đình Đạo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Thủy – Ông Đinh Trọng Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2022 theo Q2 định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 05/TB-TA ngày 14/04/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lâm Thanh Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 29/10/1990, tại: Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Ông Lâm Văn Q, sinh năm: 1963 và mẹ: Bà Cao Thị T, sinh năm: 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1995; Con: Chưa có.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

2. Bị cáo **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 23/8/1989, tại: Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1957 (đã chết) và Mẹ: Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1965; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

\* Bị hại: Anh Võ Văn T, sinh năm: 1975, địa chỉ: Số 52, Nguyễn Văn S, phường 12, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm: 1987, Trú Tại: Thôn H, xã Q, huyện Đ, Tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các Tài liệu có Trong hồ sơ vụ án và diễn biến Tại phiên Tòa, nội dung vụ án được Tóm Tắt như sau:

Cuối Tháng 11/2021, Lâm Thanh Q được Thuê lắp ống Tưới nước vườn sầu riêng của anh Võ Văn T Tại Thôn 5, xã Đ1, huyện Đ. Sau khi lắp ống nước xong, còn dư 05 cuộn ống nước bằng nhựa gồm: 03 cuộn màu đen, sọc xanh, nhãn hiệu Hoa Sen 63mmx03mm, mỗi cuộn dài 50m; 02 cuộn màu đen hiệu LDPE 25mmx1,5mm một cuộn dài 200m và 01 cuộn ống dài 109m nên anh T để lại Trên vườn chưa mang về nhà nên Q nảy sinh ý định Trộm cắp 05 cuộn ống nước Trên mang về sử dụng. Sáng ngày 01/12/2021, Q rủ Nguyễn Văn T đi uống cà phê, sau đó Q nói với T cùng nhau đi “lấy” 05 cuộn ống nước này về chia nhau, Q lấy 01 cuộn To và 2 cuộn nhỏ, còn T lấy 02 cuộn To. T biết rõ Q rủ đi Trộm cắp ống nước nhưng vẫn đồng ý. Khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, Q điều khiển xe mô Tô hiệu Sirius màu đen Trắng, biển số 47C1-091.78 chở T vào vườn sầu riêng của anh T và cùng nhau lăn 05 cuộn ống nước Từ Trên đồi xuống đường be rồi để đó đi về nhà nghỉ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Quý rủ T đi chở ống nước, Q đến nhà anh Nguyễn Văn Q2 Trú Tại Thôn H, xã Q mượn 01 chiếc xe lôi khung sắt, hai bánh rồi điều khiển xe mô Tô biển số: 47C1-091.78 chở T ngồi sau kéo Theo xe lôi vào khu vực đường be dưới vườn của anh T rồi cùng nhau khiêng 05 cuộn ống nước lên xe lôi chở về Thì bị lực lượng Tuần Tra công an xã Đ1, phát hiện, Tạm giữ Tang vật, đưa về Trụ sở làm việc.

Ngày 13/12/2021, Hội đồng định giá Tài sản Trong TTHS huyện Đ xác định 03 cuộn ống nhựa màu đen, sọc xanh, nhãn hiệu Hoa Sen 63mmx03mm, mỗi cuộn dài 50m, nặng 50kg Trị giá 6.880.500đ (Sáu Triệu Tám Trăm Tám mươi nghìn năm Trăm đồng); 01 cuộn ống nhựa màu đen LDPE 25mmx1,5mm, dài 200m Trị giá: 520.000đ (Năm Trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 cuộn ống nhựa màu đen LDPE 25mmx1,5mm, dài 109m Trị giá: 283.400đ (Hai Trăm Tám mươi ba nghìn bốn Trăm đồng). Tổng giá Trị Tài sản là: 7.683.900đ (Bảy Triệu sáu Trăm Tám mươi ba nghìn chín Trăm đồng).

Bị hại là anh Võ Văn T bị Lâm Thanh Q và Nguyễn Văn T chiếm đoạt 05 cuộn ống nước bằng nhựa Trị giá: 7.683.900đ (Bảy Triệu sáu Trăm Tám mươi ba nghìn chín Trăm đồng).

Tại bản cáo Trạng số 14/CT-VKSĐT ngày 01/03/2022 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đ, Tỉnh Lâm Đồng Truy Tố bị can Lâm Thanh Q và bị can Nguyễn Văn T về Tội “Trộm cắp Tài sản” Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm Truy Tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Tố Tụng hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Thanh Q Từ 09 Tháng đến 12 Tháng tù cho hưởng án treo, Thời gian Thử Thách Từ 18 Tháng đến 24 Tháng và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T Từ 06 Tháng đến 09 Tháng tù cho hưởng án treo, Thời gian Thử Thách Từ 12 Tháng đến 18 Tháng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt Tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí Theo quy định.

Tại phiên Tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã Thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã Truy Tố và nhất trí với lời luận Tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản Thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu Trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm Tra, xét hỏi, Tranh luận Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận Thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q2 định Tố Tụng của Cơ quan điều Tra Công an huyện Đ, Điều Tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên Trong quá Trình điều Tra, Truy Tố đã Thực hiện đúng về Thẩm quyền, Trình Tự, Thủ Tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Quá Trình điều Tra và Tại phiên Tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, Q2 định của Cơ quan T hành Tố Tụng, người T hành Tố Tụng. Do đó, các hành vi, Q2 định Tố Tụng của Cơ quan T hành Tố Tụng, người T hành Tố Tụng đã Thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định Tội: Lời khai nhận của các bị cáo Tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các Tài liệu chứng cứ đã được Thu Thập Trong hồ sơ vụ án và Thẩm Tra Tại phiên Tòa về Thời gian, địa điểm, loại Tài sản, giá Trị Tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 01/12/2021, Lâm Thanh Q rủ Nguyễn Văn T cùng nhau đến vườn sầu riêng của anh Võ Văn T lén lút chiếm đoạt 05 cuộn ống nước bằng nhựa Trị giá 7.683.900đ (*Bảy Triệu sáu Trăm Tám mươi ba nghìn chín Trăm đồng*) mang về sử dụng Thì bị lực lượng công an xã Đ1, phát hiện, Thu giữ vật chứng đưa về Trụ sở làm việc. Do đó hành vi phạm Tội của các bị cáo đã đủ yếu Tố cấu Thành Tội “Trộm cắp Tài sản”, Tội phạm và hình phạt được quy định

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về Tính chất, mức độ nghiêm Trọng của hành vi phạm Tội, các Tình Tiết Tăng nặng Trách nhiệm hình sự, Tình Tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án Trộm cắp Tài sản có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn cùng nhau Thực hiện hành vi phạm Tội. Hành vi lén lút chiếm đoạt Tài sản mà các bị cáo đã cố ý Thực hiện là hành vi vi phạm pháp luật đã xâm phạm đến quyền sở hữu Tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến Trật Tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh Trật Tự và nếp sống văn minh Tại địa phương.

Xét vai Trò, Tính chất, mức độ Thực hiện phạm Tội của các bị cáo Thấy rằng bị cáo Q là người nảy sinh ý định Trộm cắp và rủ rê bị cáo T Tham gia Thực hiện hành vi phạm Tội nên bị cáo Q phải chịu mức hình phạt cao hơn với bị cáo T là phù hợp. Tuy nhiên khi lượng khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, vì: Các bị cáo có nhân Thân Tốt, chưa có Tiền án, Tiền sự, phạm Tội lần đầu và Thuộc Trường hợp ít nghiêm Trọng, có nơi cư Trú rõ ràng; Trong quá Trình điều Tra, Truy Tố và Tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo đã Thành khẩn khai báo, Tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, đồng Thời Tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt cũng đã được Thu hồi Toàn bộ để Trả lại người bị hại. Đây là những Tình Tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự được quy định Tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử Xét Thấy không cần Thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo Tự cải Tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ Tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo Thành người hữu ích là phù hợp với quy định Tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt Tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn Q2 cho bị cáo Q mượn xe lôi, Tuy nhiên khi cho mượn xe lôi anh Q2 không biết bị cáo Q dùng để chở Tài sản Trộm cắp nên hành vi của anh Q2 không đồng phạm với bị cáo Q là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Trong quá Trình điều Tra, Truy Tố cũng như Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại là anh Võ Văn T đã nhận lại Toàn bộ Tài sản bị Trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi Thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 (ba) cuộn ống nhựa màu đen, sọc xanh, nhãn hiệu Hoa Sen 63mmx03mm, mỗi cuộn dài 50m; 02 (hai) cuộn ống nhựa màu đen LDPE 25mmx1,5mm, 01 cuộn dài 200m và 01 cuộn dài 109m là Tài sản hợp pháp của anh T và 01 (một) xe lôi bằng khung sắt kích Thước 76cm x 99cm x 283cm là Tài sản hợp pháp của anh Q2 nên cơ quan điều Tra đã Trả lại cho anh T và anh Q2 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô Tô hiệu Sirius màu đen Trắng, biển số 47C1-091.78, số máy 5C64819617, số khung C640CY819610 và 01 giấy đăng ký xe số 006783 mang Tên Nông Văn Đại do Công an Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013. Căn cứ vào kết quả điều Tra, xác minh của cơ quan điều Tra xác định đây là Tài sản của bị cáo T đồng Thời là công cụ, phương Tiện liên quan Trực Tiếp đến hành vi phạm Tội, còn giá Trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS cần Tịch Thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ Thẩm Theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ Trên,*

## **Q2 ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh Q và bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội “Trộm cắp Tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh Q 09 (Chín) Tháng cho hưởng án Treo, Thời gian Thử Thách 18 (Mười Tám) Tháng, kể Từ ngày Tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) Tháng cho hưởng án Treo, Thời gian Thử Thách 12 (Mười hai) Tháng, kể Từ ngày Tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, Tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục Trong Thời gian Thử Thách. Gia đình các bị cáo có Trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương Trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo Trong Thời gian Thử Thách.

Trong Trường hợp người được hưởng án Treo Thay đổi nơi cư Trú Thì Thực hiện Theo quy định Tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự. Trong Thời gian Thử Thách, nếu người được hưởng án Treo cố ý vi phạm nghĩa vụ Theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần Trở lên, Thì Tòa án có Thẻ Q2 định buộc người đó phải chấp hành hình phạt Tù của bản án đã cho hưởng án Treo.

## **2. Về vật chứng của vụ án:**

Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS, Tịch Thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 (một) xe mô Tô hiệu Sirius màu đen Trắng, biển số 47C1-091.78, số máy 5C64819617, số khung C640CY819610 và 01 giấy đăng ký xe số 006783 mang Tên Nông Văn Đ2 do Công an Thị xã B, Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013.

*(Hiện vật chứng Trên đang Tạm giữ Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/03/2022.)*

## **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố Tụng hình sự và Nghị Q2 số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Thanh Q và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng Tiền án phí hình sự sơ Thẩm.

Trong Thời hạn 15 ngày kể Từ ngày Tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng xét xử Theo Thủ Tục phúc Thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án lên Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng xét xử Theo Thủ Tục phúc Thẩm Trong Thời hạn 15 ngày kể Từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết Theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chuyển lưu Thi hành án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đình Đạo**







